

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 338/2008/QĐ-UBND

*Quảng Ngãi, ngày 27 tháng 10 năm 2008***QUYẾT ĐỊNH****Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu
tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Ngãi****ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 13/2008/NĐ-CP ngày 04/02/2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 43/2008/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 06/6/2008 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thuộc UBND cấp tỉnh, Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc UBND cấp huyện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Công văn số 222/SVHTTDL ngày 25/6/2008, ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại văn bản số 138/BC-STP ngày 23/7/2008 và đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 845/SNV-TCBC ngày 28/7/2008 và Công văn số 1173/SNV-TCBC ngày 03/10/2008,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Quyết định này; đồng thời ban hành Quy chế làm việc của Sở và sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 87/2005/QĐ-UBND ngày 04/7/2005 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Sở Văn hóa - Thông tin; Quyết định số 2677/QĐ-UBND ngày 13/9/2005 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Sở Thể dục Thể thao.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Xuân Huê

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Ngãi**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 338/2008/QĐ-UBND
ngày 27/10/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Chương I

VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao, du lịch và quảng cáo (trừ quảng cáo trên báo chí, mạng thông tin máy tính và xuất bản phẩm) ở địa phương, các dịch vụ công thuộc lĩnh vực quản lý của Sở và thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo sự ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và theo quy định của pháp luật.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của UBND tỉnh, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Dự thảo quyết định, chỉ thị; quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 05 năm và hàng năm; đề án, dự án, chương trình phát triển văn hóa, gia đình, thể dục thể thao và du lịch; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước; phân cấp quản lý và xã hội hoá trong lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch ở địa phương;

b) Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật quy định cụ thể tiêu chuẩn chức danh đối với Trưởng, Phó các tổ chức, đơn vị trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Trưởng, Phó Phòng Văn hoá và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, sau khi phối hợp và thống nhất với Sở Thông tin và Truyền thông.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Dự thảo Quyết định, Chỉ thị thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch;

b) Dự thảo Quyết định thành lập, sáp nhập, giải thể các đơn vị thuộc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch và các Hội đồng chuyên ngành về văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch theo qui định của pháp luật.

3. Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản qui phạm pháp luật, chính sách, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án, chương trình sau khi được phê duyệt; thông tin tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

4. Về di sản văn hóa:

a) Tổ chức thực hiện quy chế, giải pháp huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực để bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa tại địa phương sau khi được phê duyệt;

b) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện các dự án bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích thuộc địa phương quản lý sau khi được phê duyệt;

c) Tổ chức điều tra, phát hiện, thống kê, phân loại và lập hồ sơ di sản văn hóa phi vật thể thuộc địa bàn tỉnh;

d) Hướng dẫn thủ tục và cấp giấy phép nghiên cứu, sưu tầm di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh cho tổ chức, cá nhân nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài;

đ) Tổ chức thực hiện kiểm kê, phân loại, lập hồ sơ xếp hạng di tích lịch sử, văn hóa và danh lam thắng cảnh thuộc địa bàn tỉnh;

e) Thẩm định dự án cải tạo, xây dựng các công trình nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích cấp tỉnh có khả năng ảnh hưởng đến cảnh quan, môi trường của di tích;

g) Tổ chức việc thu nhận, bảo quản các di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia do tổ chức, cá nhân giao nộp và thu giữ ở địa phương theo quy định của pháp luật;

h) Đăng ký và tổ chức quản lý di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia trong phạm vi tỉnh; cấp giấy phép làm bản sao di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc bảo tàng cấp tỉnh và sở hữu tư nhân;

i) Quản lý, hướng dẫn tổ chức các hoạt động bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa, lễ hội truyền thống, tín ngưỡng gắn với di tích, nhân vật lịch sử tại địa phương.

5. Về nghệ thuật biểu diễn:

a) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện phương án sắp xếp tổ chức các đơn vị nghệ thuật biểu diễn thuộc phạm vi quản lý của địa phương phù hợp với quy hoạch phát triển ngành nghệ thuật biểu diễn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

b) Tổ chức thực hiện quy chế tổ chức liên hoan, hội thi, hội diễn về nghệ thuật biểu diễn do địa phương tổ chức trên địa bàn tỉnh.

c) Thẩm định, cấp phép công diễn chương trình, tiết mục, vở diễn; chương trình biểu diễn thời trang ở trong nước và có yếu tố nước ngoài cho các đối tượng:

- Đơn vị nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp, đơn vị có chức năng tổ chức biểu diễn nghệ thuật, biểu diễn thời trang thuộc địa phương;

- Các tổ chức kinh tế - xã hội khi tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp không bán vé tại nhà hàng, vũ trường;

- Cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội không có chức năng tổ chức biểu diễn nghệ thuật có nhu cầu tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp có doanh thu nhằm mục đích phục vụ công tác xã hội, từ thiện ở địa phương;

- Tổ chức kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội nước ngoài, tổ chức quốc tế hoạt động hợp pháp trên lãnh thổ Việt Nam đặt trụ sở chính tại địa phương.

d) Cho phép các đoàn nghệ thuật, diễn viên thuộc địa phương quản lý ra nước ngoài biểu diễn, các đoàn nghệ thuật, diễn viên nước ngoài đến biểu diễn nghệ thuật tại địa phương; cấp phép tổ chức các cuộc thi hoa hậu tại địa phương sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

đ) Tổ chức thực hiện việc cấp thẻ hành nghề cho nghệ sĩ và diễn viên biểu diễn chuyên nghiệp theo phân cấp của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

e) Tổ chức thực hiện Quy chế quản lý việc sản xuất, phát hành băng, đĩa ca nhạc và vở diễn.

6. Về điện ảnh:

a) Tổ chức thực hiện kế hoạch sử dụng ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động chiếu phim tại rạp, chiếu phim lưu động phục vụ nhiệm vụ chính trị, xã hội, đối ngoại, phục vụ thiếu nhi, đồng bào dân tộc miền núi, hải đảo và lực lượng vũ trang;

b) Làm nhiệm vụ thường trực Hội đồng thẩm định kịch bản văn học đối với việc sản xuất phim đặt hàng từ ngân sách nhà nước, Hội đồng thẩm định phim cấp tỉnh theo quy định của pháp luật về điện ảnh;

c) Cấp, thu hồi giấy phép phổ biến phim phóng sự, phim tài liệu, phim khoa học, phim hoạt hình do cơ sở điện ảnh thuộc địa phương sản xuất hoặc nhập khẩu;

d) Cấp, thu hồi giấy phép phổ biến phim truyện do cơ sở điện ảnh thuộc địa phương sản xuất hoặc nhập khẩu theo quy định của pháp luật về điện ảnh;

đ) Kiểm tra việc phổ biến phim ở rạp, phim chiếu lưu động, phim phát trên các phương tiện khác tại các điểm hoạt động văn hoá, vui chơi, giải trí công cộng;

e) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các quy định về kinh doanh băng đĩa phim và các hoạt động điện ảnh khác tại địa phương.

7. Về mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm:

a) Làm nhiệm vụ thường trực Hội đồng nghệ thuật tượng đài, tranh hoành tráng cấp tỉnh theo Quy chế xây dựng tượng đài, tranh hoành tráng của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

b) Tổ chức thực hiện các hoạt động mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm quy mô cấp tỉnh;

c) Cấp, thu hồi, điều chỉnh giấy phép, kiểm tra và hướng dẫn hoạt động triển lãm mỹ thuật, triển lãm ảnh, nghệ thuật sắp đặt, trình diễn các loại hình nghệ thuật đương đại và các triển lãm khác thuộc phạm vi quản lý của ngành văn hóa, thể thao và du lịch; tổ chức các cuộc thi ảnh nghệ thuật, liên hoan ảnh; quản lý việc sao chép tác phẩm mỹ thuật tại địa phương theo các Quy chế do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành;

d) Thẩm định, cấp phép thể hiện phân mỹ thuật đối với các dự án xây dựng hoặc tu bổ, tôn tạo tượng đài, tranh hoành tráng, công trình liên quan đến tôn giáo trên địa bàn tỉnh theo ủy quyền của Chủ tịch UBND tỉnh và phân cấp của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

8. Về quyền tác giả, quyền liên quan đối với tác phẩm văn học, nghệ thuật:

a) Tổ chức thực hiện các biện pháp bảo vệ quyền lợi hợp pháp của nhà nước, tổ chức và cá nhân trong lĩnh vực quyền tác giả, quyền liên quan đối với tác phẩm văn học nghệ thuật trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

b) Tổ chức thực hiện và hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện trên địa bàn tỉnh các quy định về cung cấp, hợp tác, đặt hàng, sử dụng và đảm bảo quyền tác giả đối với tác phẩm, quyền liên quan đối với cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng và chế độ nhuận bút, thù lao cho tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả, quyền liên quan;

c) Thẩm định quyền tác giả, quyền liên quan khi có tranh chấp theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

9. Về thư viện:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông chuyển giao các xuất bản phẩm lưu chiếu tại địa phương cho thư viện tỉnh theo quy định;

b) Hướng dẫn việc đăng ký hoạt động thư viện trong tỉnh theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; đăng ký hoạt động đối với thư viện cấp tỉnh;

c) Hướng dẫn các thư viện trong tỉnh xây dựng quy chế tổ chức hoạt động trên cơ sở quy chế mẫu của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

10. Về quảng cáo:

a) Thẩm định hồ sơ cấp, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh dịch vụ quảng cáo đặt tại địa bàn tỉnh trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Cấp, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy phép quảng cáo trên bảng, biển, pa-nô, băng-rôn, màn hình đặt nơi công cộng, vật phát quang, vật thể trên không, dưới nước, phương tiện giao thông, vật thể di động khác và các hình thức tương tự treo, đặt, dán, dựng ở ngoài trời hoặc tại nơi công cộng trên địa bàn tỉnh;

c) Thanh tra, kiểm tra và xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm pháp luật về hoạt động quảng cáo trên các phương tiện quảng cáo (trừ báo chí, mạng thông tin máy tính và xuất bản phẩm).

11. Về văn hoá quần chúng, văn hóa dân tộc và tuyên truyền cổ động:

a) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện quy hoạch thiết chế văn hóa cơ sở ở địa phương sau khi được UBND tỉnh phê duyệt;

b) Hướng dẫn xây dựng quy chế tổ chức và hoạt động của các thiết chế văn hóa cơ sở trên địa bàn tỉnh trên cơ sở quy chế mẫu của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

c) Hướng dẫn tổ chức các lễ hội; thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang; xây dựng gia đình, làng, cơ quan, đơn vị văn hóa trên địa bàn tỉnh;

d) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể chỉ đạo và hướng dẫn phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; chịu trách nhiệm Thường trực Ban chỉ đạo phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”;

đ) Tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện chính sách văn hóa dân tộc, bảo tồn, phát huy, phát triển các giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể của cộng đồng các dân tộc cư trú trên địa bàn tỉnh;

e) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động tuyên truyền cổ động phục vụ các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và quy hoạch hệ thống cổ động trực quan trên địa bàn tỉnh;

g) Tổ chức hội thi, hội diễn nghệ thuật quần chúng, thi sáng tác tranh cổ động, cụm cổ động; cung cấp tài liệu tuyên truyền, tranh cổ động phục vụ nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội trên địa bàn tỉnh;

h) Hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Quy chế quản lý karaoke, vũ trường, Quy chế tổ chức liên hoan, hội thi, hội diễn văn nghệ quần chúng và các hoạt động văn hoá khác tại địa phương;

i) Quản lý hoạt động sáng tác và phổ biến tác phẩm văn học theo quy định của pháp luật.

12. Về gia đình:

a) Tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật liên quan đến gia đình, đảm bảo quyền bình đẳng và chống bạo lực trong gia đình;

b) Tuyên truyền, giáo dục giá trị đạo đức, lối sống, cách ứng xử trong gia đình Việt Nam;

c) Tổ chức thu thập, lưu trữ thông tin về gia đình;

13. Về thể dục, thể thao cho mọi người:

a) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển thể dục, thể thao quần chúng ở địa phương sau khi được phê duyệt;

b) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ hướng dẫn viên, cộng tác viên, trọng tài thể dục, thể thao sau khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

c) Chủ trì, phối hợp với tổ chức xã hội nghề nghiệp về thể thao vận động mọi người tham gia phát triển phong trào thể dục, thể thao; phổ biến, hướng dẫn tập luyện thể dục, thể thao phù hợp với sở thích, lứa tuổi, giới tính, nghề nghiệp;

d) Xây dựng hệ thống giải thi đấu, kế hoạch thi đấu và chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức các cuộc thi đấu thể thao quần chúng cấp tỉnh;

đ) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước đối với các hoạt động thể thao giải trí trong các điểm vui chơi, khu du lịch, điểm du lịch, khu văn hoá thể thao trên địa bàn tỉnh;

e) Chủ trì, phối hợp với các tổ chức, cơ quan liên quan tạo điều kiện, hướng dẫn người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em, thanh thiếu niên và các đối tượng quần chúng khác tham gia hoạt động thể dục, thể thao;

g) Tổ chức hướng dẫn tập luyện, biểu diễn và thi đấu các môn thể thao dân tộc, các phương pháp rèn luyện sức khoẻ truyền thống;

h) Hướng dẫn, kiểm tra việc công nhận gia đình thể thao trên địa bàn tỉnh;

i) Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Bộ đội Biên phòng tổ chức thực hiện giáo dục thể chất, thể thao trong nhà trường và thể dục, thể thao trong lực lượng vũ trang tại địa phương.

14. Về thể thao thành tích cao và thể thao chuyên nghiệp:

a) Tổ chức thực hiện kế hoạch tuyển chọn, đào tạo, huấn luyện vận động viên; kế hoạch thi đấu các đội tuyển thể thao của tỉnh sau khi được cấp có thẩm quyền giao và phê duyệt;

b) Tổ chức thực hiện Đại hội Thể dục thể thao cấp tỉnh, các giải thi đấu quốc gia, khu vực và quốc tế sau khi được cấp có thẩm quyền giao và phê duyệt;

c) Tổ chức thực hiện chế độ đặc thù đối với huấn luyện viên, trọng tài, vận động viên của tỉnh trong các hoạt động thi đấu thể dục, thể thao sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt và theo qui định của pháp luật;

d) Tổ chức kiểm tra các điều kiện kinh doanh của câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp và doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao; cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao cho câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp và doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh và theo quy định của pháp luật;

đ) Thực hiện quyết định phong cấp cho vận động viên, huấn luyện viên, trọng tài thể thao thuộc thẩm quyền quản lý của Sở.

15. Về du lịch:

a) Tổ chức công bố quy hoạch sau khi được phê duyệt;

b) Tổ chức thực hiện điều tra, đánh giá, phân loại, xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên du lịch của tỉnh theo Quy chế của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch;

c) Thực hiện các biện pháp để bảo vệ, tôn tạo, khai thác, sử dụng hợp lý và phát triển tài nguyên du lịch, môi trường du lịch, khu du lịch, điểm du lịch của tỉnh;

d) Tổ chức lập hồ sơ đề nghị công nhận khu du lịch địa phương, điểm du lịch địa phương, tuyến du lịch địa phương; công bố sau khi có quyết định công nhận;

đ) Cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, gia hạn, thu hồi Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của doanh nghiệp du lịch nước ngoài đặt trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật và theo phân cấp, uỷ quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh;

e) Thẩm định hồ sơ đề nghị cấp có thẩm quyền cấp giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định xếp hạng 1 sao, hạng 2 sao cho khách sạn, làng du lịch; hạng đạt tiêu chuẩn kinh doanh biệt thự, căn hộ du lịch; hạng đạt tiêu chuẩn kinh doanh lưu trú du lịch đối với bãi cắm trại, nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê, cơ sở lưu trú du lịch khác;

h) Thẩm định và cấp biển hiệu đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch cho cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch trong khu du lịch, điểm du lịch, đô thị du lịch;

i) Tổ chức cấp, cấp lại, đổi, thu hồi thẻ hướng dẫn viên du lịch; cấp, thu hồi giấy chứng nhận thuyết minh viên theo quy định của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch;

k) Xây dựng kế hoạch, chương trình xúc tiến du lịch và tổ chức thực hiện chương trình xúc tiến du lịch, sự kiện, hội chợ, hội thảo, triển lãm du lịch của địa phương sau khi được phê duyệt.

16. Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống, ngăn chặn các hoạt động vi phạm pháp luật về văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch.

17. Thẩm định, tham gia thẩm định các dự án đầu tư, phát triển liên quan đến văn hoá, thể dục, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh.

18. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân; hướng dẫn và kiểm tra hoạt động đối với các hội và tổ chức phi chính phủ về lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch theo quy định của pháp luật.

19. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp công lập về văn hoá, thể thao và du lịch theo quy định của pháp luật.

20. Tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tổ chức các lễ hội văn hoá, thể thao, du lịch quy mô cấp tỉnh.

21. Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch theo quy định của pháp luật và sự phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

22. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch đối với Phòng Văn hoá và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

23. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ của Sở.

24. Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng và xử lý các vi phạm pháp luật về văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

25. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện đối với các tài năng văn hoá nghệ thuật và thể dục thể thao; đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức hoạt động trong lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh.

26. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của văn phòng, thanh tra, các phòng chuyên môn nghiệp vụ theo quy định của pháp luật; quản lý biên chế, thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

27. Quản lý tài chính, tài sản được giao và thực hiện ngân sách được phân bổ theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

28. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định với Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

29. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao và theo quy định của pháp luật.

Chương II **CƠ CẤU TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ BIÊN CHẾ**

Điều 3. Lãnh đạo Sở

1. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch có Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc. Riêng trong giai đoạn đầu thực hiện việc sáp nhập các Sở có 04 Phó Giám đốc.

2. Giám đốc là người đứng đầu Sở, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Sở.

3. Phó Giám đốc là người giúp Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc uỷ quyền điều hành các hoạt động của Sở.

4. Việc bổ nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ được Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch ban hành và theo quy định của pháp luật; việc miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện các chế độ, chính sách đối với Giám đốc, Phó Giám đốc thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức

1. Các phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc Sở:

- a) Văn phòng;
- b) Thanh tra;
- c) Phòng Tổ chức cán bộ;
- d) Phòng Kế hoạch - Tài chính;
- đ) Phòng Nghiệp vụ văn hoá;
- e) Phòng Xây dựng nếp sống văn hoá và gia đình;
- f) Phòng Nghiệp vụ thể dục thể thao;
- g) Phòng Nghiệp vụ du lịch.

2. Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở:

- a) Bảo tàng tổng hợp;
- b) Thư viện tổng hợp;
- c) Đoàn ca múa nhạc dân tộc;
- d) Trường Năng khiếu thể dục thể thao;
- đ) Tạp chí Cẩm Thành;

e) Ban Quản lý các di tích (thành lập trên cơ sở tổ chức lại Ban Quản lý Khu chứng tích Sơn Mỹ);

f) Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao (thành lập trên cơ sở tổ chức lại Trung tâm Thể dục thể thao);

g) Trung tâm Văn hoá (thành lập trên cơ sở tổ chức lại Trung tâm Văn hóa - Thông tin);

h) Trung tâm Phát hành phim và Chiếu bóng (thành lập trên cơ sở tổ chức lại Trung tâm Điện ảnh và Tuyên truyền văn hóa);

i) Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc khác (nếu có) được thành lập theo quy định của pháp luật.

Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ đạo thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở xây dựng Quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị, báo cáo Giám đốc Sở trình Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) quyết định ban hành để làm cơ sở hoạt động.

Điều 5. Biên chế

1. Biên chế của Văn phòng, Thanh tra và các phòng chuyên môn nghiệp vụ là biên chế hành chính, do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định trong tổng số biên chế hành chính của tỉnh được Trung ương giao.

2. Biên chế của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở là biên chế sự nghiệp, do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo định mức biên chế và theo quy định của pháp luật.

Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch bố trí, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức của Sở phải phù hợp với chức danh, tiêu chuẩn ngạch công chức, viên chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 6. Chế độ làm việc

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch làm việc theo chế độ thủ trưởng.

2. Căn cứ các quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở ban hành Quy chế làm việc, chế độ thông tin báo cáo của cơ quan và chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện quy định đó.

3. Giám đốc Sở chịu trách nhiệm về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình và các công việc được Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phân công hoặc ủy quyền; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và chịu trách nhiệm khi để xảy ra tham nhũng, gây thiệt hại trong tổ chức, đơn vị thuộc quyền quản lý của mình.

4. Giám đốc Sở có trách nhiệm báo cáo với Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về tổ chức, hoạt động của cơ quan mình; xin ý kiến về những vấn đề vượt quá thẩm quyền và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh khi có yêu cầu; phối hợp với Giám đốc cơ quan

chuyên môn khác và người đứng đầu tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp để giải quyết các vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

Điều 7. Mối quan hệ công tác

1. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra và hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; có trách nhiệm báo cáo việc thực hiện nhiệm vụ cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo quy định của pháp luật.

2. Đối với các Sở, Ban, ngành: Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, nếu nội dung có liên quan đến các Sở, Ban, ngành khác thì Sở phải chủ động bàn bạc, phối hợp với Sở, Ban, ngành có liên quan để giải quyết những vấn đề quản lý nhà nước có tính liên ngành. Nếu các ngành không thống nhất được thì trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

3. Đối với UBND các huyện, thành phố: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ đối với Phòng Văn hoá và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố. Đồng thời phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố để giải quyết các công việc có liên quan đến lĩnh vực do Sở phụ trách triển khai trên địa bàn huyện, thành phố.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy định này trong toàn ngành.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh, Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Xuân Huế